

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p>- Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định:</p> <p><i>“Điều 15. Sử dụng kinh phí hỗ trợ</i></p> <p><i>1. Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>2. Nguồn kinh phí tại khoản 1 Điều này được sử dụng cho các hoạt động sau:</i></p> <p><i>a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;</i></p>	<p>- Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều: (1) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; (2) Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ; (3) Điều 3. Định mức hỗ trợ; (4) Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ; (5) Điều 5. Tổ chức thực hiện; (6) Điều 6. Hiệu lực thi hành.</p> <p>- Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết là quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa, cụ thể như sau:</p> <p><b>Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ</b></p> <p>Kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa được phân bổ, bố trí sử dụng nhằm bù đắp diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa. Đồng thời, hỗ trợ các địa phương đầu tư sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ triển khai, nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p><b>Điều 3. Định mức hỗ trợ</b></p> <p>1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa:</p> <p>a) Mức hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn; sử dụng giống lúa hợp pháp; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận được thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 5</p>	<p>- Dự thảo được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ; bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa.</p> <p>- Điều 2, Điều 3 và Điều 4 dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở các quy định tại khoản 2 Điều 15, điểm g khoản 4 Điều 20 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ; khoản 2 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ; Điều 5 Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang; điểm a, b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>b) <i>Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;</i>  c) <i>Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;</i>  d) <i>Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã;</i>  đ) <i>Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.”</i>  - Điểm g, khoản 4 Điều 20 Nghị định số 112/2024-NĐ-CP của Chính phủ quy định UBND tỉnh: “<i>Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thực hiện đánh giá, công bố: tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và cải tạo đất trồng lúa</i>”  - Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông quy định: “<i>Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tổ chức đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập để nhân rộng mô hình</i>”  - Điều 5 Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định: “<i>Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ quan phê duyệt dự án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, kế hoạch nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.</i>”  - Điểm a, b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định: “<i>a) Mô hình trình diễn thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng</i></p>	<p>Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.  b) Hỗ trợ 100% kinh phí chi hoạt động khuyến nông, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho nông dân.  c) Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng kinh phí thực hiện một mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng kinh phí thực hiện một mô hình liên kết trên địa bàn còn lại.  2. Hỗ trợ 100% kinh phí cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.  3. Hỗ trợ 100% kinh phí đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần.  4. Hỗ trợ 100% kinh phí sửa chữa, duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, phường.  5. Hỗ trợ không quá 50% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ, mức hỗ trợ tối đa 600 triệu đồng/01 giống.  <b>Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ</b>  1. Sử dụng không thấp hơn 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: Xây dựng mô hình trình diễn; sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.  2. Phần kinh phí còn lại sau khi thực hiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này để thực hiện các hoạt động sau: Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý,</p>	<p>tỉnh Tuyên Quang; riêng khoản 5 Điều 3 dự thảo áp dụng theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND tỉnh Hải Phòng. Đồng thời, kế thừa các quy định hiện hành và điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.  - Việc quy định cụ thể mức hỗ trợ và cơ chế phân bổ kinh phí nhằm: Bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách; tăng cường đầu tư cho sản xuất lúa, nhất là tại các vùng trọng điểm; thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh.  - Các nội dung của dự thảo bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p><i>Chính phủ: Hỗ trợ 100% chi phí về giống, vật tư thiết yếu; hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua thiết bị để xây dựng mô hình.</i></p> <p><i>b) Mô hình trình diễn ở vùng còn lại: Hỗ trợ 70% chi phí về giống, vật tư thiết yếu; hỗ trợ tối đa 30% chi phí mua thiết bị để xây dựng mô hình.”.</i></p>	<p>hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhượng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.</p> <p>3. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được phân bổ theo tỷ lệ diện tích đất trồng lúa của từng xã (<i>bao gồm: đất chuyên trồng lúa, đất trồng lúa còn lại, đất trồng lúa trong vùng quy hoạch sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao</i>) trên tổng diện tích đất trồng lúa toàn tỉnh.</p>	

---